

DỰ THẢO

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MẠO KHÊ - VINACOMIN**

- Thời gian: ½ ngày, ngày 22 tháng 4 năm 2026
- Địa điểm : Hội trường Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin
Khu Quang Trung - Mạo Khê - Quảng Ninh

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
1	7h30' - 8h00'	Đăng ký cổ đông, phát thẻ biểu quyết	Ban tổ chức
2	8h00 - 8h10	- Khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Giới thiệu chủ tọa lên điều hành Đại hội	Ban tổ chức
3	8h10- 8h20	Cử thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu đại hội. Biểu quyết thông qua đề cử thư ký Đại hội Biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu Đại hội	Chủ tịch HĐQT
4	8h20 - 08h25	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Ban kiểm tra tư cách CD
5	8h25 - 8h45	- Trình bày Chương trình và Quy chế Đại hội - Biểu quyết thông qua Chương trình và Quy chế Đại hội.	Thành viên HĐQT Chủ tịch HĐQT
6	8h45 - 9h00	Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2026.	Thành viên HĐQT
7	9h00 - 9h15	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 2025, phương hướng năm 2026.	Thành viên HĐQT
8	9h15 - 9h20	Báo cáo hợp đồng giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2025.	Thành viên HĐQT
9	9h20- 9h40	- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025. - Tờ trình về phương án phân chia lợi nhuận 2025 - Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025; đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2026	Kế toán trưởng

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
10	9h40 – 10h00	- Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025; đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Giám đốc điều hành công ty năm 2025. - Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2026.	Trưởng Ban kiểm soát
11	10h00 – 10h15	Đại hội nghỉ giải lao	
15	10h15-10h45	- Thảo luận về các Báo cáo, Tờ trình đã trình bày tại Đại hội. - Biểu quyết các nội dung đã trình bày và thảo luận tại Đại hội	Chủ tịch HĐQT
16	10h45- 10h55	Trình bày dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.	Thư ký Đại hội
		Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Chủ tịch HĐQT
17	10h55	Bế mạc Đại hội.	Chủ tịch HĐQT

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Người UQCBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Đăng Phú

Quảng Ninh, ngày

tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MẠO KHÊ – VINACOMIN**

- Căn cứ Luật Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin được tổ chức và thực hiện theo Quy chế tổ chức sau đây:

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin diễn ra đúng quy định điều lệ và pháp luật quy định; bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

Nội dung Quy chế đảm bảo đúng nguyên tắc, không trái pháp luật và điều lệ Công ty.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

2.1. Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

2.2. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho lớn hơn 50% cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 20/3/2026) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

2. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền sau đây được gọi là “Đại biểu” khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội;

3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;

4. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa đại hội cho phép;

5. Không hút thuốc trong phòng Đại hội;

6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc không để chuông.

Điều 5. Chủ tọa đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê- Vinacomin (theo quy định tại khoản 2 Điều 20, Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2021).

2. Nhiệm vụ của chủ tọa:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo Chương trình của Hội đồng quản trị (HĐQT) được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội;

b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d. Trả lời hoặc điều hành các bộ phận liên quan trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 6. Thư ký Đại hội

1. Thư ký của Đại hội do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội); Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

a. Giúp chủ tọa kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);

b. Hỗ trợ công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của chủ tọa đến các Đại biểu khi được yêu cầu;

c. Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển chủ tọa quyết định;

d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;

đ. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách Cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Đại biểu dự họp đại diện trên 50 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin được tiến hành.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại Đại hội;

- Nhanh chóng thông báo kết quả kiểm phiếu cho Ban Thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Ban Thư ký;

- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho chủ tọa điều hành;

- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở ý kiến thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề

1. Nguyên tắc:

- Mỗi Cổ đông tham dự Đại hội đều được cấp 01 thẻ biểu quyết để biểu quyết thông qua các nội dung công khai trước Đại hội.
- Thẻ biểu quyết được Công ty in sẵn đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội. Thẻ biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

2. Hình thức, cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

- Khi chủ tọa thực hiện việc lấy biểu quyết các nội dung cần xin ý kiến thông qua tại Đại hội. Các cổ đông giơ cao thẻ biểu quyết, hình thức này được dùng để thông qua các tất cả các vấn đề cần biểu quyết xin ý kiến tại Đại hội như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có).

- Cách thức biểu quyết giơ thẻ:

Đại biểu thực hiện giơ thẻ biểu quyết một lần để Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết; mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được hướng về phía Đoàn Chủ tọa, đồng thời tích vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết.

Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến, Không hợp lệ.

3. Thẻ lệ biểu quyết

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý trên 50 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 3, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

Điều 11. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 12. Thi hành Quy chế

Đại biểu dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin và Luật Doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Người UQCBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đăng Phú

Số: /BC- CKMK

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2025
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2026

Phần thứ nhất:

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2025

I. Những thuận lợi, khó khăn.

Năm 2025, Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh trên nền tảng những kết quả đã đạt được của năm 2024, trong bối cảnh thị trường cơ khí và nhu cầu sản xuất ngành Than – Khoáng sản có nhiều thay đổi. Tình hình chung có một số thuận lợi cơ bản song cũng xuất hiện nhiều khó khăn thách thức, tác động trực tiếp đến công tác điều hành và kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

1. Khó khăn.

Tình hình kinh tế xã hội trong năm 2025 tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp. Giá vật tư, nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất cơ khí biến động mạnh, làm tăng chi phí đầu vào, giảm sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường trong và ngoài TKV.

Sự thay đổi của luật đấu thầu, quy định chào hàng cạnh tranh trọng nội bộ Tập đoàn đã ảnh hưởng đến công tác đấu thầu của Công ty. Bên cạnh đó, nhu cầu thị trường luôn có sự thay đổi, việc cung cấp hàng hóa cũng phải thay đổi theo để đảm bảo sự phù hợp, do đó đã ảnh hưởng đến quá trình xây dựng kế hoạch sản xuất chung của Công ty, đặc biệt là công tác xây dựng kế hoạch sản xuất sản phẩm dự phòng.

Lực lượng lao động có tay nghề suy giảm do một bộ phận công nhân nghỉ việc trong các năm trước vì tác động từ thị trường lao động ngoài ngành (khu công nghiệp, doanh nghiệp tư nhân...). Lực lượng lao động trẻ tuy đông hơn nhưng tay nghề chưa cao, thiếu kinh nghiệm thực tế. Một số nghề cơ khí đặc thù không còn được các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo hoặc đào tạo ít, dẫn đến khó khăn trong tuyển dụng lao động đúng chuyên môn; Công ty phải tổ chức đào tạo nghề tại chỗ để kèm cặp và bổ sung lực lượng cho phù hợp yêu cầu sản xuất.

2. Thuận lợi.

Năm 2025, Công ty triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh trong điều kiện Tập đoàn TKV tiếp tục quan tâm, chỉ đạo sát sao, đã ban hành các cơ chế, định hướng hỗ trợ khối cơ khí; đặc biệt là các hướng dẫn về phương án phối hợp kinh doanh nội bộ trong sửa chữa, trung đại tu thiết bị và sử dụng vật tư trong ngành. Các đơn vị sản xuất trong Tập đoàn ưu

tiên sử dụng vật tư, thiết bị đặc thù của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi trong tiêu thụ sản phẩm và duy trì khối lượng sửa chữa thiết bị theo kế hoạch.

Năm 2025 chứng kiến nhiều chuyển biến tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đơn vị đã vượt qua giai đoạn khó khăn, thiếu việc làm, từng bước ổn định và phát triển, khối lượng công việc tăng, thu nhập người lao động ổn định và được cải thiện; công tác quản lý điều hành có nhiều đổi mới theo hướng quyết liệt, linh hoạt và hiệu quả.

Công ty có mặt bằng nhà xưởng rộng, hệ thống thiết bị phù hợp cho việc nâng cao sản lượng và mở rộng quy mô sản xuất; nhiều sản phẩm truyền thống tiếp tục đáp ứng tốt nhu cầu thị trường.

II. Kết quả thực hiện KHSXKD và Đầu tư năm 2025.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh.

- Doanh thu và thu nhập khác: 182.859/162.049 triệu đồng = 113 % kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế : 1.366/1.100 triệu đồng = 124 % kế hoạch.
- Lao động bình quân : 200/212 người = 94 % kế hoạch.
- Tiền lương bình quân đạt : 13.468/10.373 đ/ng/thg = 130 % kế hoạch.
- Thực hiện nộp ngân sách đầy đủ, đúng quy định.
- Chi trả cổ tức (dự kiến): 5 %.
- Thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương.
- Đảm bảo an toàn về người, thiết bị và môi trường.
- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động.
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong Công ty.
- Bảo toàn vốn của các cổ đông.

1.1. Phân tích nguyên nhân tăng giảm chi phí, lợi nhuận so với chỉ tiêu kế hoạch.

Các chỉ tiêu: Doanh thu năm 2025 đạt 182.859/162.049 triệu đồng, tương đương 113% kế hoạch năm; Lợi nhuận năm 2025 đạt 1.366/1.100 triệu đồng, tương đương 124% kế hoạch năm.

a) Nguyên nhân khách quan:

Công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm mặc dù gặp nhiều khó khăn do các yêu cầu về đầu thầu và chào hàng cạnh tranh được mở rộng theo Thông tư: 08/2022/TT-BKHĐT dẫn đến Công ty phải cạnh tranh với nhiều nhà thầu trong công tác chào giá trong TKV, nhưng bằng nhiều biện pháp khắc phục khó khăn, Công ty đã chủ động tìm kiếm việc làm bên ngoài thị trường TKV, thực hiện quản trị trong sản xuất, chủ động tiết giảm chi phí không cần thiết để giảm giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

Từ những thay đổi tích cực trong năm 2024, đã tạo tiền đề cho sự phát triển của Công ty trong năm 2025. Ngay từ đầu năm, Ban Lãnh đạo Công ty đã chủ động tìm kiếm việc

làm, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, công tác quản lý điều hành có nhiều đổi mới theo hướng quyết liệt, linh hoạt và hiệu quả. Bên cạnh đó, sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn, sự phối kết hợp và ủng hộ của các bạn hàng trong và ngoài TKV đã giúp Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025.

b) Nguyên nhân chủ quan:

Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, các chỉ tiêu đồng đều trong các tháng, quý, sản phẩm chế tạo ra không phải tồn kho mà tiêu thụ ngay khi hoàn thành.

Bộ phận tiếp thị bán hàng chủ động trong công tác tiếp thị và giao hàng, thực hiện giao hàng dứt điểm từng hợp đồng ngay sau khi hợp đồng được ký. Đơn đốc các phòng ban chuyên môn hoàn thành hồ sơ chuyển sang khâu thanh toán ngay sau khi thực hiện giao hàng.

Công tác định mức KTKT đã bám sát thực tế sản xuất và khối lượng Hợp đồng được nghiệm thu, đảm bảo tính đúng, đủ; các yếu tố chi phí khấu hao, điện năng, chi phí khác, lợi nhuận... được tính sát với thực tế và hạch toán đầy đủ cho sản phẩm từ đó đảm bảo hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Chỉ đạo sản xuất, sửa chữa thiết bị cơ điện được thường xuyên trú trọng, trong năm không còn tình trạng thiết bị công tác hư hỏng ảnh hưởng đến sản xuất. Thực hiện công tác quản trị trên các mặt của sản xuất đã đem lại hiệu quả cho Công ty.

1.2. Các biện pháp Công ty đã triển khai trong công tác quản lý, điều hành.

Trong năm 2025 mặc dù đứng trước khó khăn do các yếu tố khách quan và chủ quan gây ra. Nhưng Công ty Cổ phần cơ khí Mạo Khê - Vinacomin đã thực hiện nhiều giải pháp tích cực trong công tác sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Công ty đã và đang thực hiện các giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành kế hoạch SXKD như sau:

- Về đổi mới cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực, mà trọng tâm là nâng cao chất lượng lao động công nghệ và đội ngũ cán bộ quản lý: Đã có các chính sách, biện pháp thu hút, tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên nhóm thợ cơ khí, sửa chữa thiết bị và lao động kỹ thuật công nghệ; Chủ động nghiên cứu, cải tiến quy trình sản xuất, tổ chức sản xuất và điều phối nhân lực hợp lý, làm tốt công tác chuẩn bị cho sản xuất để tăng thời gian làm việc hữu ích trong ca của người lao động; Thực hiện nghiêm kỷ luật lao động. Bố trí sử dụng lao động quản lý, phục vụ, phụ trợ theo định biên tại từng giai đoạn một cách linh hoạt kết hợp với việc từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phù hợp với tiêu chuẩn đã ban hành. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại lao động, sắp xếp lại mô hình sản xuất.

- Về kỹ thuật, công nghệ và thiết bị: Thực hiện các vật tư thay thế, huy động các vật tư, bán thành phẩm hiện có, sử dụng tối đa nguồn phế liệu trong quá trình sản xuất; Đẩy mạnh Cơ giới hóa - Tự động hóa - Tin học hóa, từng bước đầu tư hiện đại hóa thiết bị, công nghệ, nâng cao trình độ tự động hóa và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; Kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất và chất lượng sản phẩm trước khi xuất xưởng. Áp dụng toàn diện các

nội dung của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015 trong quản lý chất lượng. Thực hiện tốt kế hoạch đầu tư xây dựng, khai thác sử dụng có hiệu quả các thiết bị đã đầu tư.

- Về phát triển thị trường: Bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Tập đoàn TKV về kế hoạch PHKD trong thị trường nội bộ để giữ vững và tăng thị phần cung cấp vật tư, sửa chữa thiết bị cho các đơn vị. Đồng thời nắm bắt cơ hội mở rộng sản phẩm và phát triển thị trường ngoài TKV.

- Công tác quản lý - điều hành, tiết kiệm chi phí: Thực hiện tốt cơ chế chỉ đạo, phối hợp giữa Đảng ủy, HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành, Công đoàn Công ty nhằm phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, thực hiện kiểm soát, đánh giá, nâng cao chất lượng công tác các phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Tăng cường công tác quản trị chi phí trên mọi lĩnh vực hoạt động. Chủ động rà soát các quy trình, định mức kỹ thuật, tiêu hao vật tư, tăng năng suất lao động. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, điều hành.

- Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối người lao động: kịp thời xây dựng, sửa đổi bổ sung hoàn thiện các Quy chế, quy định về tiền lương, tiền thưởng, các chế độ, chính sách đối với người lao động trong Công ty. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, xây dựng tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Thực hiện các hình thức khen thưởng về vật chất và tinh thần kịp thời nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV.

2. Thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2025.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch đầu tư đã được Tập đoàn nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam phê duyệt thông qua và được HĐQT Công ty phê duyệt. Các công trình, hạng mục đầu tư thực hiện, phù hợp với điều kiện của Công ty.

2.1. Kế hoạch thực hiện.

Công tác đầu tư theo kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh có tổng giá trị: 23.848 Tr.đồng, Bao gồm:

a. Thực hiện trả nợ khối lượng năm trước cho 01 dự án: Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất 2024: giá trị 150 Tr.đồng.

b. Kế hoạch chính thức: là 23.698 Tr. đồng. Trong đó:

b.1. *Thực hiện dự án chuyển tiếp*: 9.697 Tr. đồng. Bao gồm:

+ Dự án: Đầu tư hệ thống mạ: 1.867 Tr.đồng.

+ Dự án: Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất 2024: 7.830 Tr.đồng.

b.2. *Thực hiện dự án khởi công mới*: 14.001 Tr. đồng. Bao gồm:

+ Dự án: Đầu tư xây dựng nhà xưởng kết cấu mới mở rộng, tổng mức đầu tư 8.349 Tr.đồng.

+ Dự án: Đầu tư phục vụ sản xuất 2025: tổng mức đầu tư 5.725 Tr. đồng.

c. Thực hiện kế hoạch dự phòng chuẩn bị cho 01 dự án với giá trị thực hiện 2.570 Tr. đồng. Bao gồm:

- Dự án đầu tư Hệ thống PCCC cho các nhà xưởng kết cấu thép: 0 Tr. đồng.

2.2. Kết quả thực hiện.

a) **Đối với trả nợ khối lượng năm trước:** Đạt 150/150 Tr. đồng. Cụ thể: Dự án: Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất 2024.

b) **Kế hoạch chính thức:** Đạt 15.818/13.605 Tr.đồng bằng 116,3% so với kế hoạch ban đầu; Đạt 15.818/23.848 Tr.đồng bằng 66,3% so với kế hoạch điều chỉnh.

- + Dự án hệ thống mạ: 1.867/1.867 Tr.đồng
- + Dự án đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ SX 2024: 3.980/7.830 Tr.đồng
- + Dự án: Đầu tư nhà xưởng kết cấu mới mở rộng: 7.979/8.349 Tr.đồng
- + Dự án: Đầu tư phục vụ sản xuất 2025: 1.842/5.652 Tr.đồng
- Kết quả giải ngân các dự án năm 2025 đạt: 13.137/13.605 Tr.đồng bằng 96,56% so với KH ban đầu; Đạt 13.137/23.848 Tr.đồng bằng 55,1% so với KH điều chỉnh.

+ Trả nợ khối lượng năm trước: 150/150 Tr.đồng.

+ Dự án hệ thống mạ: 1.867/1.867 Tr.đồng

+ Dự án đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ SX 2024: 3.980/7.830 Tr.đồng

+ Dự án: Đầu tư nhà xưởng kết cấu mới mở rộng: 5.823/8.349 Tr.đồng

+ Dự án: Đầu tư phục vụ sản xuất 2025: 1.317/5.652 Tr.đồng

c) **Dự án thuộc Kế hoạch chuẩn bị dự án và kế hoạch dự phòng:** Đạt 0/2.570 Tr.đồng. Cụ thể Dự án: Đầu tư Hệ thống PCCC cho các nhà xưởng kết cấu thép.

2.3. Nguyên nhân:

- Đối với dự án đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất 2024 (3.980/7.830 Tr.đồng): Thực hiện Gói thầu mua sắm 01 Xe ô tô tải có gắn cầu tự hành có sức nâng 12 ÷ 15 tấn, nhà thầu không đáp ứng thiết bị theo đúng hồ sơ đã dự thầu.

- Đối với dự án Đầu tư nhà xưởng kết cấu mới mở rộng (7.979/8.349 Tr.đồng) do thiếu hồ sơ quy hoạch từ trước.

- Đối với dự án đầu tư Hệ thống PCCC cho các nhà xưởng Kết cấu thép chậm chưa triển khai được do việc thiết lập các tiêu chuẩn PCCC trong giai đoạn thẩm duyệt hồ sơ thiết kế và xin thẩm duyệt.

3. Nhận xét đánh giá chung.

Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025, Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn TKV và các Ban chuyên môn, cùng với Ban lãnh đạo Công ty và tập thể người lao động đã nỗ lực cố gắng thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 đảm bảo các mục tiêu:

- Bảo toàn vốn của Tập đoàn và của Cổ động.
- Đảm bảo đầy đủ chế độ cho người lao động.
- Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.
- Đảm bảo an toàn trong sản xuất, kinh doanh.
- Đơn vị không có đơn thư khiếu nại tố cáo phải giải quyết.

Bên cạnh đó còn một số tồn tại cần khắc phục:

- Công tác khai thác, tìm kiếm việc làm và đánh giá thị trường còn hạn chế, dẫn đến có thời điểm một số vật tư chưa đáp ứng được công tác tiêu thụ, kế hoạch dự phòng chưa triển khai kịp thời dẫn đến tình trạng công nhân phải thêm ca, thêm giờ để phục vụ sản xuất.
- Công tác quản trị chi phí hiệu quả chưa cao, dẫn đến giá thành sản phẩm còn cao làm giảm khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Phần thứ hai:

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2026

I. Đánh giá tình hình.

1. Khó khăn.

Bước sang năm 2026, bối cảnh kinh tế – xã hội thế giới tiếp tục tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp cơ khí. Những diễn biến phức tạp trong địa chính trị toàn cầu, các thay đổi trong chính sách thương mại quốc tế và chuỗi cung ứng vật tư, nguyên liệu liên tục bị gián đoạn khiến giá thép hợp kim, vật tư đặc chủng, nhiên liệu, những yếu tố đầu vào quan trọng của ngành cơ khí duy trì ở mức cao và biến động mạnh.

Một số sản phẩm truyền thống của Công ty như máng cào, xe goòng, ghi đường sắt các loại có giá trị gia tăng thấp mà Công ty chủ yếu duy trì sản xuất để đảm bảo việc làm cho người lao động được dự báo thị trường tiêu thụ trong năm 2026 có chiều hướng giảm do phải cạnh tranh với các đơn vị cơ khí trong và ngoài ngành và sự dịch chuyển mô hình sản xuất của các đơn vị trong Tập đoàn.

Bên cạnh khó khăn về thị trường, nguồn nhân lực bậc cao trong Công ty giảm dần do đến tuổi nghỉ hưu, trong khi việc tuyển dụng thợ cơ khí tay nghề giỏi trên thị trường lao động hiện nay gặp nhiều thách thức. Đây là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp tới năng suất, chất lượng và khả năng tiếp cận công nghệ mới của đơn vị.

2. Thuận lợi.

Công ty luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và các Ban chuyên môn trong Tập đoàn, sự tạo điều kiện việc làm, tiêu thụ đối với sản phẩm chế tạo, sản phẩm sửa chữa của các đơn vị thành viên trong Tập đoàn TKV.

Sự đoàn kết một lòng, tin tưởng của người lao động vào ban Lãnh đạo Công ty trong sản xuất kinh doanh.

Uy tín của Công ty ngày càng được nâng lên không chỉ đối với các đơn vị trong TKV mà còn đối với các đơn vị ngoài TKV.

II. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh và Đầu tư năm 2025.

Mục tiêu: Tập trung nghiên cứu, tăng cường hợp tác với các đối tác giàu kinh nghiệm chế tạo các sản phẩm cơ khí mới đáp ứng yêu cầu cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa của các đơn vị sử dụng tạo giá trị gia tăng cao. Tiếp tục duy trì sản xuất ổn định, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng doanh thu; hoàn thiện cơ cấu tổ chức tinh gọn, mô hình quản trị phù hợp, từng bước áp dụng chuyển đổi số, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm đảm bảo tăng trưởng hợp lý và bền vững.

Thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Doanh thu	Triệu đồng	168.000
2	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	167.971
3	Lợi nhuận	Triệu đồng	1.500
4	Tiền lương bình quân	1.000 đ/ng/th	11.979
5	Lao động bình quân	Người	198
6	Lãi cổ tức (dự kiến)		$\geq 5\%$ /năm
7	Nộp ngân sách nhà nước		100%
8	Bảo toàn vốn cho các Cổ động		
9	Đóng và đảm bảo các quyền lợi cho người lao động trong Công ty theo quy định		

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh năm 2026, Công ty thực hiện điều hành phấn đấu tăng thêm một số sản phẩm chủ yếu, mục tiêu 5% doanh thu để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng.

- Đảm bảo an toàn lao động.
- Ổn định việc làm, thu nhập của người lao động.
- Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao văn hóa, tinh thần cho người lao động.
- Đoàn kết nội bộ, giữ vững truyền thống “Kỷ luật và đồng tâm”, phát huy hơn nữa các thành tích mà Công ty đã đạt được.
- Mục tiêu chung là: “An toàn - Đoàn kết - Phát triển - Hiệu quả”.
- Thực hiện chi trả cổ tức $\geq 5\%$ /năm.
- Thực hiện kế hoạch tổng giá trị đầu tư của năm 2026 được hội đồng quản trị thông qua với tổng mức theo kế hoạch là 32.892 Tr.đồng, bao gồm:

*** Kế hoạch thực hiện đầu tư năm 2026: 25.913 Tr. đồng:** Kế hoạch dự phòng 03 dự án (nhóm C):

- + Dự án: Đầu tư phục vụ sản xuất 2026: Kế hoạch 8.600 Tr. đồng.
- + Dự án: Đầu tư đầu tư thiết bị kiểm định giàn, giá chống thủy lực sử dụng trong khai thác than hầm lò: Kế hoạch 14.890 Tr. đồng.
- + Dự án: Ứng dụng công nghệ số trong quản lý và điều hành sản xuất tại Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin: Kế hoạch 2.423 Tr. đồng.

*** Thực hiện kế hoạch chuyển tiếp năm 2025: 6.979 Tr.đồng**

- + Dự án: Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất 2024: 3.850 Tr.đồng.
- + Dự án: Đầu tư xây dựng nhà xưởng kết cấu mới mở rộng: 370 Tr.đồng.
- + Dự án: Đầu tư phục vụ sản xuất 2025: 2.759 Tr.đồng

III. Các giải pháp chủ yếu.

1. Giải pháp về công tác thị trường.

Bám sát kế hoạch đầu tư và sửa chữa của các đơn vị TKV; cập nhật nhu cầu theo tháng/quý để chuẩn bị hồ sơ chào giá kịp thời.

Mở rộng mạng lưới thị trường ngoài ngành, đặc biệt là các lĩnh vực nhiệt điện, xi măng, VLXD, nơi Công ty có tiềm năng phát triển.

Xây dựng đội ngũ tiếp thị, đấu thầu có trình độ chuyên môn cao, am hiểu kỹ thuật, nắm chắc quy định đấu thầu và có khả năng phân tích thị trường, đối thủ. Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm, tăng cường phát triển sản phẩm mới để thay thế các sản phẩm truyền thống của Công ty đang có chiều hướng giảm dần.

Tăng cường phối hợp với các Ban của Tập đoàn nhằm nắm bắt định hướng thị trường và tận dụng hiệu quả cơ chế ưu tiên nội bộ.

2. Giải pháp về công tác vật tư.

Tăng tỷ lệ mua vật tư, phụ tùng trực tiếp từ các nhà sản xuất, đáp ứng kịp thời tiến độ, chất lượng và giảm giá thành. Thực hiện mua vật tư, thiết bị đặc chủng với số lượng dự phòng để hoàn thành hợp đồng đúng tiến độ, cung cấp kịp thời phục vụ sự cố trong sản xuất cho khách hàng. Lập kế hoạch và triển khai mua sắm theo Hợp đồng dài hạn và quyết toán theo nhu cầu sử dụng để đáp ứng sản xuất và giảm thiểu tồn kho.

Quyết toán vật tư phục vụ sản xuất, tăng cường công tác luân chuyển vật tư tồn kho chậm luân chuyển vào phục vụ sản xuất để đảm bảo giảm tồn kho và chi phí mua sắm vật tư.

3. Giải pháp công tác quản trị chi phí.

Tăng cường công tác quản trị chi phí trên tất cả các lĩnh vực, tập trung sâu vào quản trị vật tư, quản trị giá thành, quản trị sản xuất.

Áp dụng nhiều biện pháp đồng bộ để quản trị chi phí cho từng hợp đồng, từng sản phẩm ngay từ đầu năm 2026.

Chủ động, tích cực hơn nữa trong công tác lập kế hoạch, rà soát các loại vật tư chậm luân chuyển để đưa vào phục vụ sản xuất. Sử dụng và dự phòng vật tư hợp lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác quyết toán sản phẩm và thu hồi công nợ.

4. Giải pháp về công tác Kỹ thuật.

Tập trung hơn nữa trong việc nghiên cứu thiết kế chế tạo và phát triển các sản phẩm mới, các sản phẩm phục vụ cho việc cơ giới hóa khai thác, vận tải và sàng tuyển cho các đơn vị. Tăng cường phối hợp, liên danh, liên kết với các đơn vị để phát triển mở rộng sản phẩm ngoài TKV trên cơ sở thiết bị và công nghệ hiện có của Công ty.

Nghiên cứu thay đổi công nghệ chế tạo các sản phẩm truyền thống nhằm nâng cao chất lượng và giảm giá thành của sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

Tăng cường công tác quản lý thiết bị, thực hiện tốt công tác sửa chữa, bảo dưỡng đảm bảo thiết bị hoạt động tốt phục vụ cho sản xuất. Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện đúng quy trình vận hành thiết bị, nâng cao tuổi thọ của thiết bị.

Tổ chức triển khai các dự án đầu tư năm 2026 đã được Tập đoàn phê duyệt, đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty. Nghiên cứu ứng dụng thiết bị công nghệ mới, tiên tiến, tự động trong sản xuất cơ khí để đầu tư tạo năng suất lao động, giảm giá thành và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

5. Công tác tài chính – kế toán

Tăng cường công tác thu hồi công nợ, hạn chế công nợ quá hạn.

Siết chặt quản lý thu – chi, bảo đảm minh bạch tài chính.

Dự báo dòng tiền kịp thời phục vụ điều hành sản xuất.

Tham mưu hiệu quả cho Lãnh đạo trong công tác quản trị tài chính.

6. Giải pháp trong công tác Tổ chức lao động.

Tiếp tục tổ chức sắp xếp, cơ cấu lại lao động theo hướng tinh gọn, hợp lý; giảm dần lao động gián tiếp, tăng tỷ lệ lao động trực tiếp có tay nghề, bảo đảm phù hợp nhu cầu sản xuất và lộ trình tái cơ cấu của Tập đoàn.

Thực hiện nghiêm các quy chế quản lý lao động; nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương, bố trí nhân lực hợp lý giữa các bộ phận để nâng cao hiệu quả công việc và năng suất lao động.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, kèm cặp nghề tại chỗ; xây dựng lực lượng thợ lành nghề và đội ngũ kỹ sư trẻ có năng lực đáp ứng yêu cầu công nghệ mới; chủ động chuẩn bị nguồn nhân lực kế cận cho giai đoạn 2026–2030.

Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; bảo đảm ổn định việc làm, thu nhập và các chế độ phúc lợi; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với lao động nữ và người lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc – độc hại.

Duy trì môi trường làm việc xanh – sạch – đẹp, an toàn, văn minh; phát huy văn hóa doanh nghiệp; tăng cường các hoạt động văn hóa – thể thao, nghỉ mát, tham quan nhằm tạo sự gắn kết và động lực thi đua trong toàn Công ty.

7. Kỷ luật điều hành.

Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao trên tinh thần bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau. Tăng cường mối quan hệ ngang giữa các đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD và quản lý. Tiếp tục thực hiện phương châm “Đổi mới - Kỷ cương - Trách nhiệm”.

Các lãnh đạo Công ty xây dựng chương trình công tác, tổ chức chỉ đạo các mặt, lĩnh vực được phân công phụ trách. Các CBCNV phải chịu trách nhiệm tới cùng công việc được phân công đảm nhận.

Yêu cầu các CB quản lý, toàn thể NLĐ trong công ty nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm để làm tốt công việc được phân công đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

Kính thưa các Quý vị khách quý; Quý vị đại biểu.

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm qua, với truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm”, Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin sẽ quyết tâm thực hiện tốt hơn nữa chức năng, nhiệm vụ của mình đảm bảo thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu SXKD năm 2026; Xây dựng Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin ngày càng phát triển bền vững./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Người UQCBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty.

GIÁM ĐỐC

Phạm Xuân Phi

Số: /BC-CKMK

DỰ THẢO

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MẠO KHÊ - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin báo cáo Đại hội cổ đông kết quả hoạt động năm 2025 như sau:

I. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025:

1. Công tác quản trị về cơ cấu HĐQT:

Số lượng thành viên HĐQT gồm 5 thành viên:

- Ông Phạm Đăng Phú- Chủ tịch HĐQT - Người ĐD phần vốn của TKV.
- Ông Phạm Xuân Phi - Thành viên HĐQT - Giám đốc điều hành.
- Ông Đặng Văn Phôi - Thành viên HĐQT - Trợ Lý Giám đốc.
- Ông Đỗ Xuân Vững - Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc.
- Ông Đỗ Đăng Hoàn - Thành viên HĐQT - Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư.

*Trong 05 thành viên HĐQT có:

- 04 thành viên kiêm nhiệm chức vụ điều hành của Công ty.
- 01 là thành viên HĐQT không điều hành.

Để HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, đồng thời, có cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên, ngày 14/01/2025, Hội đồng quản trị công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê- Vinacomin ban hành Chương trình, kế hoạch hoạt động chủ yếu của HĐQT năm 2025 (Số 452/CTr-CKMK) để giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội ĐCĐTN năm 2025 và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

2. Công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT:

Năm 2025, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê-Vinacomin đã bám sát Điều lệ tổ chức, hoạt động và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, duy trì các cuộc họp thường kỳ hàng quý đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật nhằm đảm bảo nắm bắt toàn diện tình hình hoạt động của công ty, kịp thời đưa ra các quyết sách phù hợp đối với những vấn đề quan trọng của Công ty.

HĐQT đã tổ chức họp định kỳ và đột xuất tổng số là 08 phiên họp, các cuộc họp HĐQT tập trung vào những nội dung sau:

- Phê duyệt quyết toán thù lao, tiền thưởng năm 2023 của người đại diện của TKV tại Công ty và kế hoạch chi trả thù lao năm 2025.
- Thông qua phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2020-2025 và 2025-2030 sau rà soát bổ sung.
- Thông qua Kế hoạch, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2025.
- Thông qua nghị quyết về việc ủy quyền vay vốn phục vụ SXKD năm 2025.
- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty quý I, kế hoạch quý II năm 2025.
- Thông qua việc chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Thông qua Quy chế khoán quản trị chi phí kinh doanh của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin.
- Thông qua Hệ thống thang bảng lương của Công ty CP Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin.
- Thông qua chương trình, nội dung, số liệu các văn bản trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Thông qua chủ trương tiếp nhận và bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty.
- Thông qua chủ trương tiếp nhận và bổ nhiệm Quản đốc phân xưởng Cơ khí.
- Thông qua, phê duyệt điều chỉnh chuyển bước, bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty.
- Thông qua kết quả thực hiện SXKD 9 tháng đầu năm 2025, kế hoạch SXKD quý IV và cả năm 2025 của Công ty.
- Thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD và kế hoạch ĐTXD năm 2026 và giai đoạn 2026-2030.
- Thông qua chủ trương điều chỉnh tăng tiền lương cho người LĐ năm 2025.
- Thông qua kết quả thực hiện SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 và giai đoạn 2027-2030 của Công ty.
- Thông qua việc bổ nhiệm lại quản đốc phân xưởng Kết cấu.

- Thông qua việc cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp.
- Thông qua việc chi tiền thưởng từ quỹ khen thưởng Người quản lý.

Mọi hoạt động của Công ty đã thực hiện trong khuôn khổ pháp luật và Điều lệ cũng như các quy chế trong lĩnh vực quản lý của Công ty đã ban hành làm cơ sở điều hành trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc và cán bộ điều hành công ty:

Giám đốc điều hành Công ty đã tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước, các quy định tại Điều lệ hoạt động của công ty, Nghị quyết của Đại hội cổ đông, các nghị quyết của HĐQT Công ty và các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam.

Thực hiện điều hành Công ty được nề nếp và liên tục, HĐQT đã kịp thời họp và ra nghị quyết điều chỉnh nhiệm vụ các chức danh các thành viên Hội đồng quản trị khi có sự thay đổi nhân sự và thông qua để Giám đốc điều hành tổ chức phòng ban, phân xưởng và cán bộ quản đốc, trưởng phòng theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Ban giám đốc đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người và có sự điều chỉnh chức năng nhiệm vụ cho phù hợp với từng giai đoạn trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD. Nhiệm vụ của từng người đã được HĐQT theo dõi giám sát, nhắc nhở thường xuyên và nhận xét đánh giá cuối năm lưu hồ sơ cán bộ.

4. Công tác giám sát chỉ đạo sản xuất, bảo toàn và phát triển vốn:

Năm 2025, HĐQT đã chủ động nắm bắt diễn biến của thị trường, đặc biệt là thị trường trong ngành Than - KS Việt Nam và có các nghị quyết phù hợp để Ban giám đốc phát huy được năng lực điều hành, có điều chỉnh kịp thời để điều hành hoạt động SXKD đạt được các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp SXKD với Tập đoàn Công nghiệp Than- KS Việt Nam với các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	TH/ KH (%)
	1	2	3	4	5 (4/3)
1	Doanh thu + TN khác	Triệu đồng	162.049	182.859	113%
2	Lao động bình quân	Người	212	200	94%
3	Tiền lương bình quân	1000 đ/ng/th	10.373	13.468	130%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.100	1.366	124%
5	Nộp ngân sách NN	%	100%	100%	

- Doanh thu thực hiện: 182.859/162.049 tr đồng (Đạt 113% KH năm).

- Lợi nhuận trước thuế: 1.366 tr đồng .
- Quản lý vốn: Đã đáp ứng yêu cầu quản lý của công ty, đảm bảo vốn cho Công ty hoạt động và vốn cho xây dựng cơ bản.
- Vốn Điều lệ: Không có sự thay đổi trong năm.
- Vốn Điều lệ tại thời điểm 01/01/2025: 14.325.780.000đồng.
- Vốn Điều lệ cuối kỳ 31/12/2025 : 14.325.780.000đồng.

*** Tổng tài sản:**

Số tính đến 31/12/2025: 114.730.497.392 đồng.

5. Công tác đầu tư XD CB:

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025 được triển khai thực hiện theo đúng Nghị quyết của HĐQT Công Ty, các công trình, hạng mục đầu tư thực hiện, phù hợp với điều kiện của Công ty.

5.1. Theo Kế hoạch đầu tư năm 2025 ban đầu: (Theo Văn bản của TKV số 6587/TKV-ĐT ngày 25/11/2024).

Tổng giá trị theo kế hoạch trước khi điều chỉnh: 13.605 Tr. đồng, gồm 03 dự án:

- + Dự án đầu tư Hệ thống PCCC cho các nhà xưởng kết cấu thép: 2.570 Tr. đồng.
- + Dự án đầu tư phục vụ sản xuất 2025: 5.725 Tr. đồng.
- + Dự án đầu tư nhà xưởng kết cấu mới mở rộng: 5.310 Tr. đồng.

5.2. Theo Kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh: Công ty đang triển khai theo Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung được Tập đoàn phê duyệt thông qua tại Văn bản số 7129/TKV-ĐT ngày 12/12/2025:

Tổng giá trị: 23.848 Tr.đồng, tăng 10.243 Tr. đồng so với kế hoạch ban đầu:

Bao gồm:

a. Thực hiện trả nợ khối lượng năm trước cho 01 dự án: Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất 2024: giá trị 150 Tr.đồng.

b. Kế hoạch chính thức: là 23.698 Tr. đồng. Trong đó:

b.1. Thực hiện dự án chuyển tiếp: 9.697 Tr. đồng. Bao gồm:

- + Dự án: Đầu tư hệ thống mạ: 1.867 Tr.đồng.
- + Dự án: Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất 2024: 7.830 Tr.đồng.

b.2. Thực hiện dự án khởi công mới: 14.001 Tr. đồng. Bao gồm:

- + Dự án: Đầu tư xây dựng nhà xưởng kết cấu mới mở rộng, tổng mức đầu tư 8.349 Tr.đồng.

+ Dự án: Đầu tư phục vụ sản xuất 2025: tổng mức đầu tư 5.725 Tr. đồng
c. Thực hiện kế hoạch dự phòng chuẩn bị cho 01 dự án với giá trị thực hiện 2.570 Tr. đồng. Bao gồm:

- Dự án đầu tư Hệ thống PCCC cho các nhà xưởng kết cấu thép: 0 Tr. đồng.

5.3. Kết quả thực hiện theo kế hoạch năm 2025 điều chỉnh:

a) Đối với trả nợ khối lượng năm trước:

+ Dự án: Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất 2024: Đạt 150/150 Tr.đồng.

b) Kế hoạch chính thức:

+ Dự án hệ thống mạ: 1.867/1.867 Tr.đồng

+ Dự án đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ SX 2024: 3.980/7.830 Tr.đồng

+ Dự án: Đầu tư nhà xưởng kết cấu mới mở rộng: 7979/8.349 Tr.đồng

+ Dự án: Đầu tư phục vụ sản xuất 2025: 1.842/5.652 Tr.đồng

* Năm 2025 kết quả thực hiện đạt 15.818/13.605 Tr.đồng bằng 116,3% so với KH ban đầu; Đạt 15.818/23.848 Tr.đồng bằng 66,3% so với KH điều chỉnh.

Công ty tiếp tục nghiên cứu xem xét lựa chọn chủng loại thiết bị công nghệ phù hợp thị trường, năng lực của Công ty để đầu tư có hiệu quả hơn.

II. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2026:

- Tăng cường đầu tư mở rộng sản xuất; Đổi mới công nghệ chế tạo, nâng cao chất lượng sản phẩm đặc biệt các sản phẩm chủ lực của Công ty.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí.

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực.

- Tiếp tục tập trung nghiên cứu mở rộng thị trường trong và ngoài tập đoàn TKV; Đặc biệt quan tâm đến công tác nghiên cứu cải tiến công nghệ; phát triển sản phẩm mới, các sản phẩm phục vụ cho việc cơ giới hóa khai thác, vận tải và sàng tuyển cho các đơn vị.

- Duy trì chế tạo, sửa chữa toa xe 30T; Máng cào, máng cào cỡ lớn đi theo Compai; Cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm hệ thống, sàng tuyển chế biến than và khoáng sản; Các sản phẩm truyền thống cho các đơn vị trong và ngoài TKV.

Mục tiêu của HĐQT nhiệm kỳ 2025- 2030, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch phối hợp SXKD với Tập đoàn TKV hàng năm: Thu nhập bình quân của người lao động ổn định; bảo toàn và phát triển vốn; sản xuất kinh doanh có lãi; đẩy mạnh đầu tư các dự án trọng điểm nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Trên đây là kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 và một số định hướng trong năm 2026; để đạt được những kết quả như vậy là sự phấn đấu

không ngừng của các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và các phòng ban, phân xưởng trong công ty cùng sự ủng hộ nhiệt tình của các đồng chí lãnh đạo Tập đoàn và các Quý cổ đông trong công ty.

Trong năm 2026, chúng tôi mong tiếp tục được sự đóng góp của các quý vị cổ đông để HĐQT công ty hoạt động tốt hơn, hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu: VT, TK; Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đăng Phú

DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT NĂM 2025

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
1	74/NQ-CKMK	07/01/2025	<p>1. Về việc phê duyệt quyết toán thù lao, tiền thưởng năm 2023 của người đại diện của TKV tại Công ty và kế hoạch chi trả thù lao năm 2025.</p> <p>2. Về việc thông qua phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2020-2025 và 2025-2030 sau rà soát bổ sung</p>	100
2	75/NQ-CKMK	07/01/2025	Thông qua Kế hoạch, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2025	100
3	76/NQ-CKMK	07/01/2025	Thông qua nghị quyết về việc ủy quyền vay vốn phục vụ SXKD năm 2025	100
4	77/NQ-CKMK	21/3/2025	Thông qua chủ trương cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100
5	78/NQ-CKMK	26/3/2025	<p>1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty quý I, kế hoạch quý II năm 2025</p> <p>2. Thông qua việc chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025</p> <p>3. Thông qua phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2024</p> <p>4. thông qua Quy chế khoán quản trị chi phí kinh doanh của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin</p>	100
6	79/NQ-CKMK	19/4/2025	<p>1. Về việc thông qua Hệ thống thang bảng lương của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin.</p> <p>2. Thông qua chương trình, nội dung, số liệu các văn bản trình Đại</p>	100

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	
7	02/NQ-CKMK	05/6/2025	Thông qua chủ trương tiếp nhận và bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty	100
8	03/NQ-CKMK;	05/6/2025	Thông qua chủ trương tiếp nhận và bổ nhiệm Quản đốc phân xưởng Cơ khí	100
9	04/NQ-CKMK;	12/6/2025	Thông qua nhân sự xin ý kiến TKV bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty	100
10	05/NQ-CKMK;	12/6/2025	Thông qua nhân sự đề ra quyết định bổ nhiệm Quản đốc phân xưởng Cơ khí	100
11	06/NQ-CKMK	12/6/2025	Thông qua, phê duyệt điều chỉnh chuyển bước, bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty.	100
12	07/NQ-CKMK	30/6/2025	Thông qua, phê duyệt bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty.	100
13	08/NQ-CKMK	24/9/2025	1. Thông qua kết quả thực hiện SXKD 9 tháng đầu năm 2025, kế hoạch SXKD quý IV và cả năm 2025 của Công ty. 2. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD và kế hoạch ĐTXD năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 3. Thông qua chủ trương điều chỉnh tăng tiền lương cho người lao động năm 2025.	100
14	09/NQ-CKMK	09/10/2025	Thông qua, phê duyệt điều chỉnh chuyển bước Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê-Vinacomin	100
15	10/NQ-CKMK	04/12/2025	1. Thông qua kết quả thực hiện SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 và giai đoạn 2027-2030 của Công ty. 2. Thông qua việc bổ nhiệm lại quản đốc phân xưởng Kết cấu	100

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			<p>3. Thông qua việc cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp</p> <p>4. Thông qua việc chi tiền thưởng từ quỹ khen thưởng Người quản lý</p>	

Số

/BC-CKMK

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty
với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2026**

Kính gửi: - Các Quý vị cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cơ Khí Mạo Khê - Vinacomin

Căn cứ điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ khoản 3 điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;

Căn cứ điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2021.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông của Công ty về kết quả các giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan trong năm 2025. Đồng thời đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2026 như sau:

1. Báo cáo kết quả về các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2025:

Trong năm 2025, Công ty có các hợp đồng, giao dịch với các công ty là đơn vị thành viên của Công ty mẹ, các đơn vị cùng công ty mẹ, đơn vị có thu của công ty mẹ về các lĩnh vực : chế tạo, sửa chữa các sản phẩm cơ khí. Tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan như sau:

STT	Tên Công ty	DVT : đồng
		Số tiền
1	Công ty Kho vận và cảng Cẩm Phả - Vinacomin	2.677.131.536
2	CN Tập đoàn CN than KSVN - Công ty Tuyển than Cửa Ông- TKV	13.450.501.791
3	CN Tập đoàn CN Than KSVN - Công ty Than Thống Nhất - TKV	8.594.467.799
4	CN Tập đoàn CN Than KSVN - Công ty than Dương Huy - TKV	15.474.210.323

5	CN Tập đoàn CN Than KSVN - Công ty Than Khe Chàm - TKV	2.637.563.940
6	CN Tập đoàn CN Than KSVN - Công ty Than Quang Hanh - TKV	7.709.546.865
7	CN Tập đoàn CN Than KSVN - Công ty than Hạ Long -TKV	8.846.983.830
8	CN Tập đoàn CN Than KSVN - Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin	4.779.896.296
9	CN Tập đoàn CN Than KSVN - Công ty Than Hòn Gai -TKV	9.597.373.144
10	CN Tập đoàn CN Than KSVN - Công ty Kho Vận Đá Bạc - Vinacomin	12.428.670.485
11	CN Tập đoàn CN Than KSVN - Công ty than Uông Bí - TKV	2.666.141.280
12		
13	CN Tập đoàn CN than KSVN - Công ty than Nam Mẫu - TKV	388.547.531
14	CN Tập đoàn CN Than KSVN - Công ty than Mạo Khê - TKV	23.053.434.436
15	CN Tập đoàn CN Than KSVN - Công ty Xây lắp Mỏ - TKV	8.052.079.689
16	Viện Cơ khí Năng lượng và Mỏ - Vinacomin	34.650.000
17	Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	9.754.820.815
18	Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV	260.985.100
19	Công ty CP than Núi Béo- Vinacomin	10.365.433.700
20	Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin	219.014.000
21	Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin	9.649.388.240
22	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	23.171.672.965
23	Cty Cổ phần Cơ Điện Uông Bí - Vinacomin	2.138.125.000
24	Cộng	175.950.638.765

Ngoài ra Công ty còn có hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ với các Công ty trong Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam với tổng giá trị là : 2.647.938.347 đồng về các lĩnh vực giao dịch, hợp đồng mua bán vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, khám sức khỏe, đào tạo, kiểm định.

2. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2026 như sau:

Hiện nay ông Phạm Đăng Phú - Người quản lý phần vốn thuộc Ban Quản lý vốn TKV là Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty hiện đang tham gia vào HĐQT và giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty; đồng thời Ông Phạm Đăng Phú còn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT của 03 Công ty đó là : (i) Công ty CP Vật tư - TKV ;(ii) Công ty CP Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin, (iii) Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin.

Như vậy, ngoài các đơn vị trực thuộc TKV có liên quan, một số đơn vị nêu trên đều có quan hệ hợp đồng kinh tế vì cùng trong Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và có cùng Người liên quan. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và khoản 3 điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và Điều 15 – Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ Khí Mạo Khê – Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2021.

Hội đồng quản trị đề nghị các quý cổ đông xem xét thông qua chủ trương để Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

Stt	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, MST	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký hợp đồng, giao dịch
1	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam; Các công ty trực thuộc TKV, các Công ty CP do TKV nắm cổ phần chi phối.	Số 03 Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, TP Hà Nội MST: : 5700100256	Theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong giấy phép kinh doanh của các Công ty	Giá trị của các hợp đồng và giao dịch từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong BCTC tại thời điểm gần nhất
2	Công ty CP Vật tư - TKV (Chủ tịch HĐQT CTCP Cơ Khí Mạo Khê là Chủ tịch Công ty)	Tổ 1, Khu 2, Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700100707	Như mục 1	Như mục 1
3	Công ty CP Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT CTCP Cơ Khí Mạo Khê là Chủ tịch Công ty)	Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, Tổ 16, Khu Tây Sơn 2, Phường Cửa Ông, Tỉnh Quảng Ninh MST: 5700477326	Như mục 1	Như mục 1
4	Công ty CP Du lịch và thương mại - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT CTCP Cơ khí Mạo Khê là Chủ tịch Công ty)	Tầng 8, Tòa nhà Việt Á, Phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, TP Hà Nội. MST: 0100101298	Như mục 1	Như mục 1

Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị các Quý cổ đông của Công ty xem xét thông qua và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan trên theo đúng quy định của Pháp luật. Thời gian thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến khi có thay đổi khác.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty thực hiện theo Quy định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS
- Website Công ty
- Lưu: VT, HĐQT

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đăng Phú

Số: /BC-HĐQT

Mạo Khê, ngày tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH NĂM 2025 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.

Công ty CP Cơ khí Mạo Khê- Vinacomin báo cáo ĐHĐCĐ về tóm tắt các số liệu chủ yếu của BCTC năm 2025 đã được Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC tại Quảng Ninh kiểm toán và phát hành kết quả tại báo cáo kiểm toán BCTC số: 170326.002/BCTC.QN ngày 17 tháng 03 năm 2026.

Phần thứ nhất
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TT	TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	83.925.557.470	85.822.006.946
1	- Tiền và các khoản tương đương tiền	2.899.547.336	2.958.573.559
2	- Các khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	- Các khoản phải thu ngắn hạn	49.402.593.294	42.640.493.702
4	- Hàng tồn kho	31.446.754.789	40.163.875.046
5	- Tài sản ngắn hạn khác	176.662.051	59.064.639
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	30.804.939.922	26.304.145.047
1	- Các khoản phải thu dài hạn		
2	- Tài sản cố định	22.531.664.169	20.545.737.081
3	- Tài sản dở dang dài hạn	3.500.460.179	2.284.556.104
4	- Tài sản dài hạn khác	4.772.815.574	3.473.851.862
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	114.730.497.392	112.126.151.993
III	NỢ PHẢI TRẢ	96.716.844.998	93.494.001.394
1	- Nợ ngắn hạn	95.649.844.998	93.494.001.394
2	- Nợ dài hạn		
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	18.013.652.394	18.632.150.599
1	Vốn chủ sở hữu	18.891.528.682	19.092.993.855

TT	TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	14.325.780.000	14.325.780.000
	- Thặng dư vốn cổ phần		
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Quỹ đầu tư phát triển	3.609.637.505	3.609.637.505
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	956.111.177	1.157.576.350
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	(877.876.288)	(460.843.256)
	- Nguồn kinh phí sự nghiệp	(1.184.703.678)	(1.626.603.678)
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	306.827.390	1.165.760.422
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	114.730.497.392	112.126.151.993

Phần thứ hai
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1- Doanh thu bán hàng và CC DV	182.319.557.166	173.904.126.131
2- Các khoản giảm trừ doanh thu		
3- Doanh thu thuần (10 = 01-02)	182.319.557.166	173.904.126.131
4- Giá vốn hàng bán	161.975.693.141	142.415.009.670
5- Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20.343.864.025	31.489.116.461
6- Doanh thu hoạt động tài chính	21.510.721	5.645.379
7- Chi phí tài chính	2.065.886.340	1.883.148.880
- Trong đó: Chi phí lãi vay	2.065.886.340	1.883.148.880
8- Chi phí bán hàng	5.021.196	4.831.105.852
9- Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.222.105.235	23.892.392.932
10- LN thuần từ HĐKD (30=20+21-22-24-25)	1.072.361.975	888.114.176
11- Thu nhập khác	517.508.884	800.393.564
12- Chi phí khác	223.518.107	33.750.545
13- Lợi nhuận khác (40=31-32)	293.990.777	766.643.019
14- Tổng LN kế toán trước thuế (50=30+40)	1.366.352.752	1.654.757.195
15- Chi phí thuế TNDN hiện hành	410.241.575	497.180.845
16- Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17- Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	956.111.177	1.157.576.350
18- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	667	808

Phần thứ ba
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	26,85	23,46
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	73,15	76,54
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)	84,3	83,38
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)	15,7	16,62
3	Khả năng thanh toán (lần)		
	- Khả năng thanh toán hiện thời	0,88	0,92
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,55	0,49
4	Tỷ suất lợi nhuận (%)		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	0,005	0,007
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0,83	1,03
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	5,33	6,45
5	Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu (lần)	5,1	4,9

Hội đồng quản trị Công ty CP Cơ Khí Mạo Khê - Vinacomin báo cáo đại hội./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Phòng HC (CBTT, và đăng trên Website);
- Lưu: Hồ sơ đại hội.

THÀNH VIÊN HĐQT
GIÁM ĐỐC

Phạm Xuân Phi

Số: /TTr- CKMK

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty năm 2025

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông
Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ Khí Mạo Khê – Vinacomin.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2025;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê Vinacomin trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025 của Công ty như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (Đồng)
I	Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2025	1.366.352.752
1	Thuế TNDN hiện hành	410.241.575
II	Lợi nhuận sau thuế TNDN	956.111.177
1	Trả cổ tức: 5% vốn điều lệ	716.289.000
2	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trả cổ tức :	239.822.177
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển: 0%	0
2.2	Trích quỹ thưởng Người quản lý Công ty (0,5 tháng lương)	54.285.000
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	185.537.177

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- UBCKNN và Sở GDCKHN;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc; Kế toán trưởng;
- Lưu: VP, TK, Hồ sơ đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đăng Phú

Số: /BC-CKMK

Quảng ninh, ngày tháng 3 năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO
Về việc chi trả thù lao, tiền lương
của HĐQT, BKS, Người quản lý Công ty năm 2025 và dự kiến năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty CP Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025;

Căn cứ kết quả SXKD và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT, thành viên BKS và viên chức quản lý Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo việc thực hiện chi trả tiền lương và thù lao cho HĐQT, BKS và các viên chức quản lý như sau:

1. Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Ban Giám đốc, kế toán trưởng Công ty năm 2025:

DVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	271,920		271,920	Kiểm nhiệm
2	Ban kiểm soát	4	150,960		150,960	Kiểm nhiệm
3	Người quản lý (01 GD, 02 PGD, 01 KTT)	4	1.303	1.303		GD và 01 PGD kiêm thành viên HĐQT
Tổng số			1.725,88	1.303	422,880	

2. Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và tiền lương người quản lý năm 2026:

Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ- TKV ngày 14/8/2024 của Tổng Giám đốc Tập đoàn về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương và mức tiền lương theo vị trí việc làm áp dụng trong TKV. Theo đó mức tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của chức danh quản lý chuyên trách.

Căn cứ kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2026 giữa TKV với Công ty tại Công văn số 6579/TKV-KH ngày 18/11/2025.

Căn cứ tình hình thực tế SXKD của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất mức tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026 của các chức danh Người quản lý Công ty và tiền thù lao cho HĐQT, BKS năm 2026 của Công ty như sau:

(i) Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm

TT	Chức danh	Mức lương (đ) tính thù lao	Mức thù lao (đ/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT (01 người)	25.700.000 x 20%	5.140.000
2	Thành viên HĐQT (04 người)	21.900.000 x 20%	4.380.000
3	Trưởng Ban kiểm soát (01 người)	22.900.000 x 20%	4.580.000
4	Thành viên BKS (02 người)	20.000.000 x 20%	4.000.000

(ii) Mức Tiền lương của Người quản lý Công ty

STT	Chức danh	Số người	Kế hoạch (Tr.đồng/năm)	Ghi chú
1	Giám đốc	1	415	
2	Phó Giám đốc	2	736	
3	Kế toán trưởng	1	336	
	Tổng cộng	4	1.487	

(iii) Tổng mức tiền lương và thù lao Công ty trả cho các thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm chức vụ và lương của Người quản lý Công ty:

TT	Chức danh quản lý	Số người	Tiền thù lao (Tr.đ /năm)	Tiền lương (Tr.đ/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	61,680	-
2	Thành viên HĐQT	04	210,240	-
3	Trưởng BKS kiêm nhiệm	01	54,96	
4	Thành viên BKS kiêm nhiệm	02	96,000	-
5	Giám đốc	01	-	415
6	Phó giám đốc	02	-	736
7	Kế toán trưởng	01	-	336
	Tổng cộng		422,88	1.487

* Phương thức chi trả thù lao và tiền lương

Hàng tháng, tạm chi 80 % mức tiền thù lao tháng theo kế hoạch, số còn lại được quyết toán trên cơ sở kết quả hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và cán bộ quản lý

Công ty.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Người UQCBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GIÁM ĐỐC**

Phạm Xuân Phi

Số: /BC-CKMK

Mạo Khê, ngày tháng 3 năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát (BKS) báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025 như sau:

Phần thứ nhất: Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát :

Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23/04/2025 của Công ty CP Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin đã bầu ra Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030, gồm 03 đồng chí:

1. Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Trưởng Ban KS (Người đại diện TKV)
2. Ông Đinh Mai Lâm - Thành viên BKS.
3. Ông Nguyễn Xuân Bách - Thành viên BKS.

Trong năm 2025, cơ cấu tổ chức của BKS không có sự thay đổi, gồm Trưởng ban và 02 thành viên Ban kiểm soát.

Năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch công tác năm 2025 và triển khai các nhiệm vụ kiểm soát theo kế hoạch.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý công ty thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024; tình hình thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Giám đốc công ty với TKV.

- Giám sát các đơn vị trong công ty đối với việc thực hiện các quy định, quy chế nội bộ của công ty.

- Kiểm soát việc thực hiện các chế độ với ngân sách nhà nước, tình hình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và Ban Giám đốc với tinh thần trách nhiệm, khách quan về các nội dung của cuộc họp.

- Kiểm soát và thẩm định các Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính hàng quý, năm và các báo cáo có liên quan đảm bảo các số liệu phản ánh được tin cậy.

- Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã tổ chức 07 cuộc họp để bầu TB kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 và phân công nhiệm vụ các thành viên trong BKS; trao đổi, thống nhất các nội dung liên quan đến phạm vi, nhiệm vụ của ban kiểm soát; đồng thời xem xét, đánh giá, thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty. Các thành viên của BKS đã tham gia họp đầy đủ, cùng tham gia thảo luận và biểu quyết thống nhất, thông qua.

Trong quá trình hoạt động, các thành viên Ban Kiểm soát đã thường xuyên trao đổi với các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty để nắm bắt những vấn đề, sự kiện phát sinh liên quan đến quá trình hoạt động của Công ty. Từ đó đưa ra những đề xuất, kiến nghị phù hợp với điều kiện SXKD của Công ty.

2. Thù lao của BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026.

- Thực hiện chi trả năm 2025: Công ty chi trả thù lao cho BKS theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty. Cụ thể như sau:

Stt	Chức danh	Số người	Tổng tiền lương / thù lao (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Trưởng ban KS	01	54,96	
3	Thành viên BKS	02	96,00	
	Tổng cộng		150,96	

- Kế hoạch chi trả năm 2026: Tổng số tiền: 150,96 triệu đồng
(chi tiết như tờ trình thù lao HĐQT, BKS công ty đã trình ĐHĐCĐ năm 2026).

Phần thứ 2: Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty năm 2025:

1. Về thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

ST T	Chỉ tiêu	KH 2025	Thực hiện Năm 2024	Thực hiện năm 2025	Đơn vị: triệu đồng	
					SS hoàn thành / KH (%)	SS cùng kỳ năm trước
1	Doanh thu (a+b)	162.049	174.710	182.859	112,8	104,7
a	Doanh thu từ HĐ SXKD:	162.025	173.904	182.320	112,5	104,8
b	Doanh thu từ HĐTC, khác	24	806	539	2.245,8	66,9
2	Giá trị SX tính lương	162.025	170.611	171.382	105,8	100,5
3	Tổng chi phí	161.067	170.132	181.492	112,7	106,7
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	1.100	1.655	1.366	124,2	82,5
5	Thuế TNDN	220	497	410	186,4	82,5
6	Lợi nhuận sau thuế	880	1.158	956	108,6	82,6
7	Tỷ lệ LNTT trên vốn góp CSH (%)	7,68	12	9,54	124,2	79,5
8	Tiền lương bình quân	10.373	10.860	13.468	129,8	124,0

9	Đầu tư XD CB	23.848		15.818	66,3	
10	Cổ tức (%)	≥5%	5%	Dự kiến 5%		

Đánh giá chung về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Doanh thu thực hiện: 182.859 triệu đồng/KH 162.049 triệu đồng, đạt 112,8% KH năm) và 104,7% so với năm 2024

- Lợi nhuận trước thuế: 1.366 triệu đồng/KH 1.100 triệu đồng, đạt 124,2% KH năm và 82,5% so với năm 2024

- Tiền lương bình quân 13,468 triệu đồng/người/tháng/KH 10,860 triệu đồng/người/tháng, đạt 129,8% kế hoạch, bằng 124% năm 2024.

Năm 2025, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD chủ yếu mà NQ ĐHCĐ đã đề ra

*/ Kết quả một số mặt trong công tác quản lý (đầu tư, lao động và tiền lương, quản trị chi phí...) năm 2025 của Công ty: Như báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Giám đốc Công ty đã trình bày trước Đại hội;

1.2. Về Chi trả thù lao cho HĐQT công ty năm 2025.

Công ty đã thực hiện chi trả tiền thù lao trong năm 2025 cho các thành viên HĐQT theo nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2025, với tổng số tiền là: 422,880 triệu đồng.

(chi tiết như tờ trình thù lao HĐQT, BKS trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026).

1.3. Về trả lương cho người quản lý công ty năm 2025

Trong năm công ty đã thực hiện chi trả tiền lương cho CBQL theo nghị quyết ĐHCĐ 2025.

Quỹ lương thực hiện cho người quản lý theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, số tiền là 1.303 triệu đồng

(chi tiết như tờ trình tiền lương cán bộ quản lý trình ĐHCĐ năm 2026).

1.4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập – kiểm toán BCTC năm 2025

Đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025 cho công ty là: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC- là đơn vị trong danh sách công ty kiểm toán đã được ĐHCĐ năm 2025 thông qua.

1.5. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024:

Công ty đã thực hiện theo phương án được biểu quyết tại ĐHCĐ 2025.

Cụ thể: + Trả cổ tức 5 % : 716,2 triệu đồng

+ Trích quỹ Đầu tư phát triển : 0 triệu đồng

+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 352,7 triệu đồng;

+ Trích quỹ thưởng người quản lý: 88,5 triệu đồng

2. Kết quả Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty:

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định BCTC của Công ty cho năm tài chính 2025. Công tác thẩm định dựa trên quá trình kiểm soát trong năm. Trên cơ sở kiểm soát BCTC và hồ sơ tài liệu kế toán năm 2025, Ban Kiểm soát Công ty có nhận xét như sau :

- Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025 của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp; Báo cáo tài chính của công ty được lập cơ bản đầy đủ mẫu biểu quản trị theo yêu cầu của Tập đoàn.

- BCTC năm 2025 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Báo cáo tài chính kiểm toán của công ty được lập số 170326.002/BCTC.QN ngày 17/03/2026 cho năm tài chính 2025 kết thúc ngày 31/12/2025

- Theo ý kiến của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomín tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Đồng thời tổ chức kiểm toán độc lập không đưa ra các ý kiến ngoại trừ trong báo cáo kiểm toán của công ty.

Ban Kiểm soát nhất trí với báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán số 170326.002/BCTC.QN ngày 17 tháng 03 năm 2026 của công ty.

Chi tiết BCTC 2025 của Công ty được KTT trình bày tại Đại hội.

*** Một số chỉ số chung về kinh doanh và tài chính của Công ty:**

a) Chỉ số chung về kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)	Ghi chú
1	Tổng giá trị tài sản	112.126.151.993	114.730.497.392	
2	Doanh thu thuần	173.904.126.131	182.319.557.166	
3	Lợi nhuận từ HĐKD	888.114.176	1.072.361.975	
4	Lợi nhuận khác	766.643.019	293.990.777	
5	Lợi nhuận trước thuế	1.654.757.195	1.366.352.752	
6	Lợi nhuận sau thuế	1.157.576.350	956.111.177	
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	808	667	
8	Tỷ lệ trả cổ tức	5%	Dự kiến 5%	

- Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2024: 14,32 tỷ đồng

- Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2025: 14,32 tỷ đồng

- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2025: 18,89 tỷ đồng

b) Các chỉ số tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	KH 2025	Kỳ báo cáo 2025	Kỳ trước 2024
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)		26,85	23,46
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)		73,15	76,54
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)		84,3	83,38
	- Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)		15,7	16,62
3	Khả năng thanh toán (lần)			
	- Khả năng thanh toán hiện thời	1,04	0,88	0,92
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,55	0,49
4	Tỷ suất lợi nhuận (%)			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)		0,83	1,03
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)		5,33	6,45
5	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	5,0	5,1	4,9

Qua số liệu tài chính trên cho thấy: Tỷ trọng nợ phải trả chiếm tới 84,3% tổng nguồn vốn (năm 2025); Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu lên đến 5,1 lần, vượt mức kế hoạch (5,0 lần) và cao hơn năm trước (4,9 lần); Hệ số thanh toán hiện thời năm 2025 chỉ đạt 0,88 lần (giảm so năm 2024 và thấp hơn rất nhiều so với hoạch 1,04 lần).

Công ty cần thực hiện các biện pháp để giảm thiểu rủi ro thanh khoản và tài chính:

- Nâng cao hiệu quả thu hồi các khoản công nợ phải thu (đặc biệt các khoản công nợ phải thu khó đòi)
- Đối với vật tư, hàng hóa tồn kho công ty cần: Rà soát, đánh giá giá trị thực của những vật tư ứ đọng, sản phẩm dở dang, bán thành phẩm tồn đọng lâu ngày có dấu hiệu kém phẩm chất xử lý theo quy định;
- Cần thận trọng trong việc gia tăng nợ vay mới khi hệ số Nợ/VCSH đã ở mức quá cao;
- Rà soát lại chi phí hoạt động để cải thiện tỷ suất lợi nhuận.

Phần 3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc công ty

1. Về hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện tổ chức họp 08 phiên, ban hành 15 nghị quyết, đề thống nhất triển khai nhiệm vụ năm 2025. HĐQT thông qua các cuộc họp để chỉ đạo, giám sát Giám đốc trong việc triển khai và điều hành thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ và HĐQT.

Nhìn chung, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát các mặt hoạt động SXKD của công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng chức năng, quyền hạn phù hợp với nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty, và

chỉ đạo của TKV. Các cuộc họp HĐQT đều có Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT làm cơ sở cho Ban giám đốc triển khai thực hiện.

2. Về hoạt động của Giám đốc và cán bộ quản lý

Hoạt động của công ty trong năm 2025 nhìn chung đã được Giám đốc chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện trên cơ sở Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Điều lệ công ty:

- Giám đốc công ty đã bám sát các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, đưa ra những quyết định, giải pháp chỉ đạo điều hành linh hoạt, đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đề ra, đảm bảo an toàn tài sản, vốn kinh doanh. Tuy nhiên, công ty cần lưu ý về vật tư tồn kho lâu năm, cần rà soát, đánh giá giá trị thực của những vật tư ứ đọng, sản phẩm dở dang, bán thành phẩm tồn đọng lâu ngày có dấu hiệu kém phẩm chất và đề xuất xử lý theo quy định;

- Công tác quản trị được thực hiện nghiêm túc theo quy chế đã ban hành, đảm bảo cung cấp thông tin định kỳ và thông tin bất thường của doanh nghiệp đến cổ đông, cơ quan chức năng kịp thời, đúng hạn.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Giám đốc điều hành:

Trong năm, Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban giám đốc mời tham dự các cuộc họp của công ty. Ban kiểm soát đã tham gia tương đối đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp sản xuất của giám đốc công ty tổ chức.

HQĐT công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các tài liệu, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát; Giám đốc, cán bộ quản lý đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tiếp cận tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty để phục vụ cho mục đích kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát khi có yêu cầu. HĐQT và Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện tốt vai trò giám sát của mình.

Sự phối hợp cũng như trao đổi thông tin giữa Ban kiểm soát với các cán bộ quản lý khác được duy trì thường xuyên thông qua hình thức trao đổi trực tiếp, thư điện tử (e-mail). Sự phối hợp này luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty và vì lợi ích chung của toàn công ty.

4. Một số khuyến nghị của BKS:

Trên cơ sở kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025, Ban kiểm soát có một số khuyến nghị sau:

1. Công ty tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định nội bộ đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành; đề ra các cơ chế, chính sách trên cơ sở các quy định của pháp luật nhằm thúc đẩy năng suất lao động, tiết kiệm chi phí tạo hiệu quả cao trong SXKD.

2. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để nhận diện, cảnh báo và đưa ra các biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa kịp thời rủi ro. đảm bảo hoạt động kiểm soát rủi ro được thực hiện tốt trong công ty.

3. Tăng cường công tác quản trị công ty trên các lĩnh vực:

- Công nợ: Tích cực thu hồi công nợ đặc biệt là các khoản nợ quá hạn đã trích lập dự phòng.

- Công tác vật tư và Hàng tồn kho: Rà soát, đánh giá giá trị thực của những vật tư ứ đọng, sản phẩm dở dang, bán thành phẩm tồn đọng lâu ngày có dấu hiệu kém phẩm chất sử lý theo quy định; cụ thể số liệu như sau:

. Vật tư chậm luân chuyển 4.082 triệu đồng

. Hàng bán thành phẩm lỗi thời khoảng : 1.300 triệu đồng

Công ty cần xây dựng phương án xử lý cụ thể đối với các vật tư, hàng hoá trên.

Phần thứ 4: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2026

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của BKS được quy định tại Điều lệ công ty, BKS xác định trọng tâm công tác năm 2026 như sau:

1. Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty, việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ.

2. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

4. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và hàng quý của công ty.

5. Thực hiện các công tác đột xuất khác mà HĐQT hoặc các cổ đông yêu cầu trong phạm vi chức năng của Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026. Ban kiểm soát trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn HĐQT, Ban Giám đốc, đặc biệt là các cổ đông đã luôn tin tưởng và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Kính chúc các quý vị dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống, luôn dành thật nhiều tâm huyết cho sự phát triển của Công ty./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Người công bố TT;
- Lưu: VP, BKS, Hồ sơ đại hội.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Lan Anh

Số: /BC-CKMK

Quảng Ninh, ngày tháng 03 năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO

V/v Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2026

Kính gửi: HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê-Vinacomin

Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán 2024;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Quyết định 3830/QĐ-BTC năm 2025 ngày 14/11/2025 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát Công ty;

Ban kiểm soát báo cáo HĐQT thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2026 của Công ty như sau:

1. Đề xuất tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là những Công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 theo công bố của Bộ Tài chính và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố trên Website của UBCKNN.

- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;

- Chi phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán.

2. Đề xuất danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát xin đề xuất các công ty kiểm toán có uy tín sau đây để đưa vào danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty năm 2025

a/ Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

- Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

- Tel: (024) 3824.1990/1 - Fax: (024)38253973

- Email : aasc-ndd@hn.vnn.vn - Website: <http://www.aasc.com.vn>

b/ Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

- Địa chỉ trụ sở: Tầng 14, toà nhà Sudico, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

- Tel: 0243.8689566

- Email: kiemtoanava.com.vn

c/ Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

- Địa chỉ trụ sở: Số 06 Nguyễn Công Hoan, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội.

- Tel 0437613339

Tại ĐHCĐ thường niên năm 2026, Ban kiểm soát sẽ trình ĐHCĐ thông qua :

- Các tiêu thức nêu tại **mục 1** và danh sách công ty kiểm toán độc lập nêu tại **mục 2** của tờ trình này để làm căn cứ lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét BCTC trong năm 2026 của công ty.

- Ủy quyền cho Giám đốc công ty tổ chức lựa chọn một trong 3 công ty kiểm toán nêu tại **mục 2** theo quy định hiện hành, trình HĐQT để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của công ty .

Trường hợp công ty không chọn được 1 trong 3 đơn vị kiểm toán nêu trên để kiểm toán BCTC, kính trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm, lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đáp ứng tiêu thức tại Mục 1 của tờ trình này và đảm bảo lợi ích tối đa cho công ty.

BKS công ty báo cáo HĐQT danh sách 3 công ty kiểm toán và tiêu thức lựa chọn, đề HĐQT xin ý kiến TKV.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS;
- Lưu VP, Thư ký.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Lan Anh

Số /NQ- CKMK

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MẠO KHÊ- VINACOMIN

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 22/4/2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số/BB-CKMK ngày 22/4/2026 của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, bao gồm:

1.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: ... phiếu, đại diện cho ... cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	TH năm 2025	KH năm 2026
1	Doanh thu tổng số (triệu đồng)	182.859	168.000
2	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	1.366	1.500
3	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	13.468	11.979
4	Cổ tức (%) / vốn Điều lệ	5	≥ 5

Đại hội thống nhất chi trả cổ tức năm 2025 bằng 5% vốn điều lệ; dự kiến mức cổ tức của năm 2026 tối thiểu bằng 5% vốn điều lệ trở lên.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị ban hành Quyết định để Công ty tổ chức thực hiện. Trong trường hợp nếu có thay đổi để đáp ứng yêu cầu tăng trưởng của TKV, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị Quyết định.

1.2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025, phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: ... phiếu, đại diện cho ... cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

1.3. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: ... phiếu, đại diện cho ... cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

1.4. Báo cáo hợp đồng giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: ... phiếu, đại diện cho ... cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp (Cổ đông TKV với 521.418 Cổ phần, không tham gia biểu quyết nội dung này) ;

1.5. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, việc giám sát hoạt động quản lý Công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành; báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính kiểm toán của Ban kiểm soát Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: ... phiếu, đại diện cho ... cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

1.6. Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025:

Đại hội thống nhất chọn 03 Công ty kiểm toán độc lập, có mức phí phù hợp với nội dung, chất lượng và tiến độ theo yêu cầu gồm:

(1) Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

- Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

- Tel: (024) 3824.1990/1 - Fax: (024)38253973

- Email : aasc-ndd@hn.vnn.vn - Website: <http://www.aasc.com.vn>

(2) Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

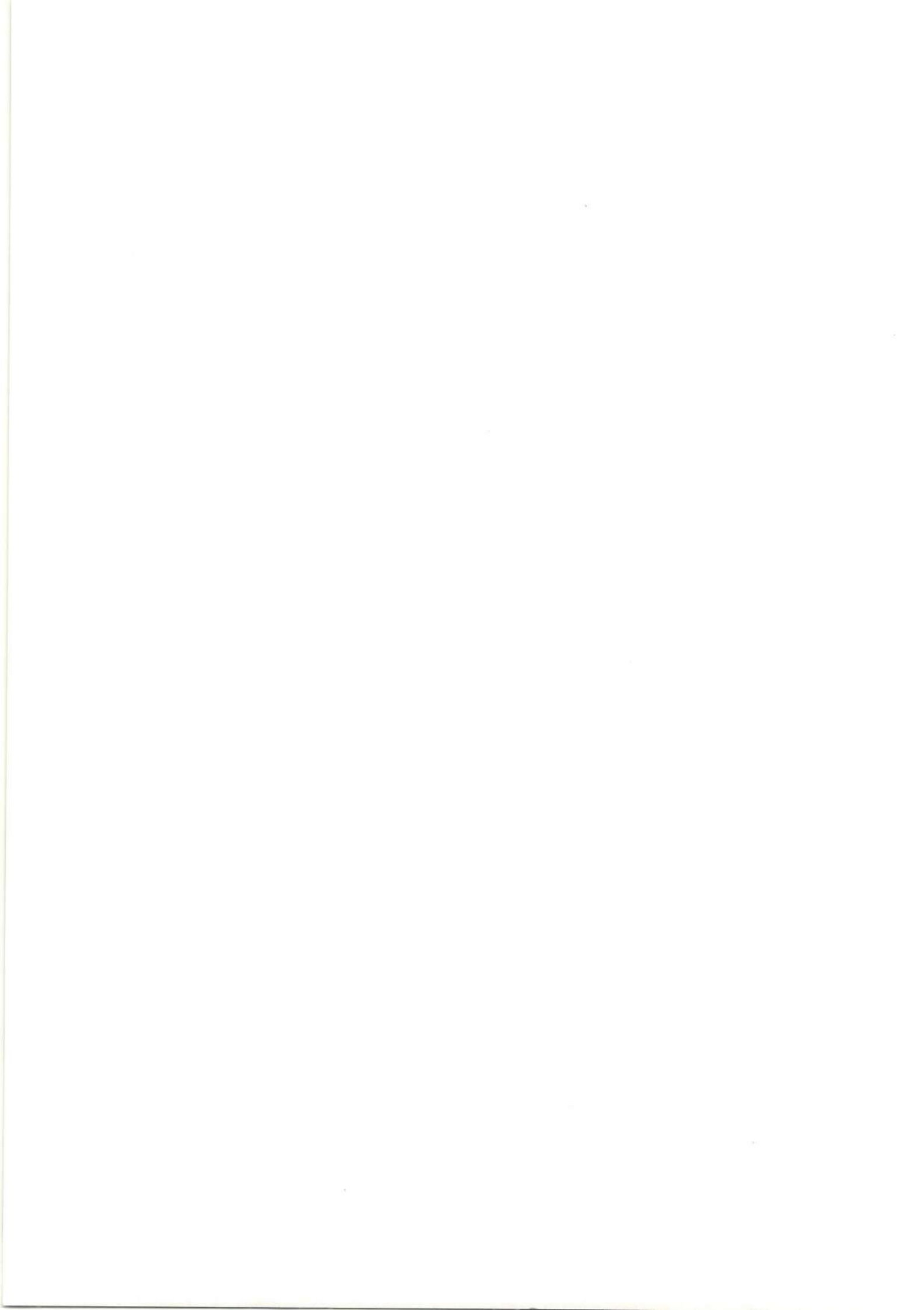
- Địa chỉ trụ sở: Tầng 14, toà nhà Sudico, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

- Tel: 0243.8689566

- Email: kiemtoanava.com.vn

(3) Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

- Địa chỉ trụ sở: Số 06 Nguyễn Công Hoan, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội.



- Tel 0437613339

Giao cho Giám đốc điều hành lựa chọn trên cơ sở chào hàng cung cấp dịch vụ, báo cáo HĐQT và ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị được chọn để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: ... phiếu, đại diện cho ... cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

Đại hội thống nhất không chi trả cổ tức năm 2025 và đồng ý trích lập các quỹ năm 2025 với số liệu như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (Đồng)
I	Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2025	1.366.352.752
1	Thuế TNDN hiện hành	410.241.575
II	Lợi nhuận sau thuế TNDN	956.111.177
1	Trả cổ tức: 5% vốn điều lệ	716.289.000
2	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trả cổ tức :	239.822.177
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển: 0%	0
2.2	Trích quỹ thưởng Người quản lý Công ty (0,5 tháng lương)	54.285.000
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	185.537.177

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: ... phiếu, đại diện cho ... cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị hoàn thiện thủ tục và thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông theo qui định của Pháp luật.

Điều 3. Thông qua chi trả thù lao HĐQT, BKS và lương Người quản lý công ty năm 2025 và mức chi trả năm 2026.

3.1. Chi trả tiền lương, thù lao năm 2025:

Thù lao, tiền lương năm 2025 của thành viên HĐQT, thành viên BKS kiêm nhiệm, chuyên trách, Người quản lý công ty hằng tháng thực hiện đúng Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

ST T	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
				Lương	Thù lao	

1	Hội đồng Quản trị	5	271,920		271,920	Kiểm nhiệm
2	Ban kiểm soát	3	150,960		150,960	Kiểm nhiệm
3	Người quản lý (01 GD, 01 PGĐ, 01 KTT)	4	1.303	1.303		GD, PGĐ kiêm thành viên HĐQT
Tổng số			1.725,88	1.303	422,880	

3.2. Mức thù lao, tiền lương năm 2026

* Mức thù lao của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm chức vụ:

TT	Chức danh	Mức lương (đ) tính thù lao	Mức thù lao (đ/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT (01 người)	25.700.000 x 20%	5.140.000
2	Thành viên HĐQT (04 người)	21.900.000 x 20%	4.380.000
3	Trưởng Ban kiểm soát (01 người)	22.900.000 x 20%	4.580.000
4	Thành viên BKS (02 người)	20.000.000 x 20%	4.000.000

* Mức Tiền lương của Người quản lý Công ty

STT	Chức danh	Số người	Kế hoạch (Tr.đồng/năm)	Ghi chú
1	Giám đốc	1	415	
2	Phó Giám đốc	2	736	
3	Kế toán trưởng	1	336	
	Tổng cộng	4	1.478	

* Tổng mức tiền lương và thù lao Công ty trả cho các thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm chức vụ và lương của Người quản lý Công ty:

TT	Chức danh quản lý	Số người	Tiền thù lao (Tr.đ /năm)	Tiền lương (Tr.đ/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	61,680	-
2	Thành viên HĐQT	04	210,240	-
3	Trưởng BKS kiêm nhiệm	01	54,960	
4	Thành viên BKS kiêm nhiệm	02	96,000	-

5	Giám đốc	01	-	415
6	Phó giám đốc	02	-	736
7	Kế toán trưởng	01	-	336
Tổng cộng		12	422,880	1.487

*** Phương thức chi trả thù lao và tiền lương**

Hàng quý, tạm chi 80 % mức tiền thù lao, tiền lương tháng theo kế hoạch, số còn lại được quyết toán trên cơ sở kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: ... phiếu, đại diện cho ... cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 4. Về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 (nếu có)

I. Thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030

*** Ứng cử viên HĐQT:**

1. Ông ...

2. Ông ...

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: ... phiếu, đại diện cho ... cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

II. Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025÷ 2030.

*** Danh sách trúng cử thành viên HĐQT:**

1. Ông ...

2. Ông ...

Điều 5. Triển khai thực hiện Nghị quyết

Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin tổ chức ngày 22/4/2026 biểu quyết thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông tại Phiên họp thường niên năm 2027./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (b/c);
- Sở GD&ĐT HN (b/c);
- Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam;
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKSCông ty;
- Đảng ủy, Công đoàn, ĐTN, CCBCông ty;
- Các phó Giám đốc, KTTTrCông ty;
- Phòng TCHC đăng trên Website của Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty, hồ sơ đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Phạm Đăng Phú